

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Cùng với sự phát triển về mọi mặt của các nước trên toàn thế giới, đất nước ta cũng đang chuyển mình và đổi mới trong nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội, giáo dục... Đặc biệt sự đổi mới trong giáo dục là một trong những đổi mới quan trọng mang tính chiến lược của đất nước. Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã tạo một bước ngoặt lớn đối với ngành giáo dục.

Chương trình giáo dục hiện đại đang chứng kiến những bước đổi mới mạnh mẽ, hướng đến việc phát triển toàn diện kỹ năng và năng lực của học sinh. Trong bối cảnh đó, việc áp dụng những biện pháp giáo dục mới là hết sức cần thiết để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội hiện đại. Các phương pháp giáo dục cần phải linh hoạt, sáng tạo, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, đồng thời tích hợp công nghệ thông tin, để học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn phát triển kỹ năng sống và kỹ năng tư duy phản biện. Qua đó, học sinh có thể phát huy tối đa tiềm năng của bản thân, chuẩn bị tốt nhất cho tương lai.

Có thể thấy rằng Tiếng Việt là môn học cơ bản, môn học chính có tầm quan trọng nhất trong các môn học khác. Nó là môn công cụ giúp học sinh tiếp thu các môn học khác được tốt hơn. Qua môn Tiếng Việt học sinh được rèn luyện các kỹ năng nói (nghe, đọc) và sản sinh lời nói (nói, viết) giúp học sinh có năng lực dùng tiếng Việt để học tập, giao tiếp ở môi trường hoạt động của lứa tuổi.

Môn Tiếng Việt trong chương trình giáo dục tiểu học, đặc biệt là ở các lớp đầu cấp như lớp 1, lớp 2, môn học này đóng một vai trò trọng tâm, là nền tảng cho sự phát triển ngôn ngữ và tư duy của học sinh. Ở giai đoạn này, học sinh bắt đầu hình thành và phát triển kỹ năng đọc hiểu, viết, từ vựng, và ngữ pháp, qua đó học sinh học cách thể hiện suy nghĩ và cảm xúc một cách rõ ràng và có tổ chức. Tiếng Việt không chỉ giúp học sinh giao tiếp hiệu quả, mà còn là công cụ để khám phá và kết nối với thế giới xung quanh. Qua môn học này, học sinh cũng được rèn luyện tư duy phản biện, khả năng sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề.

Trong môi trường giáo dục nói chung và bậc tiểu học nói riêng, công tác chỉ đạo giáo dục đóng một vai trò hết sức quan trọng, là yếu tố then chốt đảm bảo chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện cho học sinh. Chỉ đạo giáo dục không chỉ là việc định hướng nội dung và phương pháp giảng dạy mà còn là việc tạo dựng một môi trường học tập an toàn, thân thiện và kích thích sự sáng tạo. Qua đó, giáo viên được trang bị các kỹ năng cần thiết để áp dụng các

phương pháp dạy học hiện đại, phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng học sinh. Vai trò của người chỉ đạo cũng bao gồm việc thúc đẩy sự tham gia của phụ huynh trong quá trình giáo dục, qua đó tăng cường sự liên kết giữa nhà trường và gia đình, nâng cao hiệu quả giáo dục.

Là một phó hiệu trưởng, tôi được phân công phụ trách chỉ đạo chuyên môn khối 1, khối 2, tôi nhận thấy: Thực hiện tốt công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt lớp 2 là điều cần thiết và có ý nghĩa sâu sắc trong việc định hình năng lực ngôn ngữ và tư duy cho trẻ. Môn Tiếng Việt ở lớp 2 là giai đoạn quan trọng giúp học sinh củng cố và phát triển kỹ năng đọc, viết, từ vựng và ngữ pháp, là nền tảng vững chắc cho sự tiến bộ trong học tập ở các cấp học sau. Qua chỉ đạo chặt chẽ và sáng tạo, giáo viên có thể áp dụng các phương pháp dạy học hiệu quả, biến quá trình học tập thành trải nghiệm thú vị và hấp dẫn, từ đó kích thích hứng thú và tăng cường khả năng học tập của học sinh.

Xuất phát từ nhận thức sâu sắc về vai trò của môn Tiếng Việt trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ cũng như tư duy cho học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp 2, tôi đã lựa chọn và nghiên cứu đề tài ***“Một số biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 – Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018”***. Đề tài này không chỉ giúp nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn đóng góp vào việc phát triển toàn diện cho thế hệ tương lai, đảm bảo học sinh có đủ kỹ năng và năng lực để hội nhập và thành công trong một thế giới ngày càng toàn cầu hóa.

2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến

Đề tài ***“Một số biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 – Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018”*** được nghiên cứu nhằm mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả giảng dạy và học tập thông qua việc áp dụng các phương pháp giáo dục đổi mới và sáng tạo. Đề tài tập trung vào việc nâng cao năng lực ngôn ngữ, tư duy phản biện và kỹ năng sáng tạo của học sinh thông qua việc tích hợp các hoạt động dạy học thực tiễn, gắn liền với cuộc sống hàng ngày. Bằng cách chỉ đạo giáo viên ứng dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học hiện đại, đề tài mong muốn tạo ra môi trường học tập hấp dẫn, kích thích sự tò mò, hứng thú học hỏi ở trẻ, từ đó giúp học sinh tiếp cận và hiểu sâu sắc hơn về ngôn ngữ mẹ đẻ. Đây là bước đi thiết yếu để chuẩn bị cho các em một nền tảng vững chắc trong hành trình học tập suốt đời của mình.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Thời gian: Năm học 2023-2024.

- Đối tượng: 134 em học sinh và 4 giáo viên chủ nhiệm lớp 2 trường Tiểu học Khánh Thượng.
- Phạm vi: Môn Tiếng Việt lớp 2 theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng vấn đề

1.1. Vài nét sơ lược về trường tiểu học Khánh Thượng

Trường tiểu học Khánh Thượng thuộc xã miền núi của huyện Ba Vì. Trường có 2 điểm trường, điểm trường Lẻ cách điểm trường chính khoảng hơn 4km. nhiều hộ nghèo và cận nghèo.

Năm học 2023-2024, nhà trường có tổng số 47 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó cán bộ quản lý: 3, giáo viên: 35, nhân viên: 9 đồng chí. Giáo viên đạt trình độ đạt chuẩn (trình độ đại học: = 97,14%. Đa số là giáo viên trẻ, nhiệt huyết, sáng tạo trong chuyên môn

Về học sinh: Năm học 2023 – 2024, trường TH Khánh Thượng có tổng số học sinh: 778 em, chia thành 26 lớp. Các em chủ yếu là con nhà thuần nông. Học sinh ngoan ngoãn, luôn có ý thức vươn lên trong học tập, không ngừng phấn đấu học hỏi, mạnh dạn trong tìm tòi, suy nghĩ. Tuy vậy, vẫn còn một bộ phận học sinh do điều kiện gia đình khó khăn, chưa được tiếp cận với các phương tiện thông tin hiện đại và thiếu sự quan tâm chăm sóc của bố mẹ do bố mẹ đi làm xa, ở nhà với ông bà.

1.2. Vài nét sơ lược về công tác chỉ đạo chuyên môn:

Hiện nay, công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 tại trường Tiểu học Khánh Thượng đã áp dụng các kỹ thuật dạy học mới nhưng chưa triệt để, còn nhiều hạn chế. Các tiết học thường tập trung vào việc giảng giải lý thuyết và bài tập chữ viết, mà thiếu đi sự đổi mới, sáng tạo trong cách thức dạy học. Phương pháp này khiến cho giờ học thiếu sự tương tác và khả năng thu hút sự chú ý của học sinh, dẫn đến tình trạng học sinh không thể phát huy tối đa khả năng sáng tạo và tư duy phản biện của mình. Ngoài ra, việc chưa áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực và chưa lồng ghép các hoạt động trải nghiệm vào giáo dục cũng làm giảm cơ hội cho học sinh được học tập một cách trực quan và thực tiễn. Đặc biệt, sự hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy cũng là một điểm yếu lớn, khi mà thời đại công nghệ số đang ngày càng khẳng định vai trò không thể thiếu trong mọi lĩnh vực. Để cải thiện tình hình, trường cần thiết kế lại chương trình học, áp dụng những phương pháp giáo dục hiện đại, kích thích hứng thú và khả năng tương tác của học sinh, từ đó nâng cao hiệu quả giảng dạy môn Tiếng Việt.

*** Thuận lợi:**

- *Từ phía nhà trường:* Nhà trường đã trang bị cơ sở vật chất đầy đủ, bao gồm mạng internet và tivi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại và tăng cường tương tác. Ban giám hiệu cũng rất quan tâm đến việc cải thiện chất lượng giảng dạy, luôn sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc triển khai các sáng kiến giáo dục mới.

- *Từ phía giáo viên:* Đội ngũ giáo viên của trường có trình độ chuyên môn cao, đạt chuẩn và đầy đam mê với nghề nghiệp. Các giáo viên luôn sáng tạo và tích cực trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy mới, đồng thời không ngừng nâng cao kỹ năng để phát triển bản thân, góp phần tạo nên môi trường học tập chất lượng cao cho học sinh.

- *Từ phía học sinh:* Học sinh trong trường chăm ngoan, lễ phép, có tinh thần học hỏi và sự tập trung cao trong giờ học. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc truyền đạt kiến thức và kích thích sự tham gia tích cực của các em trong các hoạt động học tập.

- *Từ phía phụ huynh:* Đa số phụ huynh rất quan tâm đến việc học của con em mình. Phụ huynh không chỉ đảm bảo trang bị đủ sách giáo khoa, vở bài tập theo yêu cầu của nhà trường mà còn thường xuyên phối hợp với giáo viên để theo dõi sự tiến bộ và hỗ trợ kịp thời cho học sinh, tạo nên một mạng lưới hỗ trợ vững chắc cho sự phát triển của các em.

*** Khó khăn:**

Nhiều học sinh là người dân tộc thiểu số nên không sử dụng tiếng Việt như ngôn ngữ chính tại nhà, điều này tạo ra thách thức trong việc tiếp thu ngôn ngữ và văn hóa Việt trong môi trường học đường. Sự khác biệt ngôn ngữ này có thể làm chậm quá trình học tập và giao tiếp của các em với giáo viên và bạn bè, ảnh hưởng đến sự tự tin và khả năng tham gia vào các hoạt động học tập chung.

Nhiều học sinh sống cùng ông bà do bố mẹ ly hôn hoặc đi làm xa, khiến cho các em học sinh không được theo dõi và hỗ trợ kịp thời trong học tập. Một số học sinh thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo phải đối mặt với các thách thức về tài chính, bị thiếu sách vở, dụng cụ học tập và khó khăn khi tham gia các hoạt động ngoại khóa. Điều này ảnh hưởng đến động lực và khả năng tập trung vào việc học của các em.

Tôi đã thực hiện bảng khảo sát chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 tại trường Tiểu học Khánh Thượng trước sáng kiến kinh nghiệm và thu được kết quả như sau:

Bảng khảo sát chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 tại trường Tiểu học Khánh Thượng trước khi áp dụng sáng kiến

Tiêu chí	Trước SKKN
Giáo viên thường xuyên chủ động bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt	45%
Giáo viên thường xuyên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật tích cực trong giảng dạy môn Tiếng Việt	35%
Giáo viên thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động thực tế trong giảng dạy môn Tiếng Việt	30%
Giáo viên thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn Tiếng Việt	33%
Chất lượng học tập môn Tiếng Việt của các em học sinh tốt	40%

Qua bảng khảo sát trên ta thấy chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 tại trường Tiểu học Khánh Thượng trước khi áp dụng sáng kiến còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ giáo viên thường xuyên chủ động bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt chỉ có 45%. Tỷ lệ giáo viên thường xuyên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật tích cực trong giảng dạy môn Tiếng Việt dừng ở 35%. Tỷ lệ giáo viên thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động thực tế trong giảng dạy môn Tiếng Việt chỉ có 30%. Tỷ lệ giáo viên thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn Tiếng Việt là 33%. Chất lượng học tập môn Tiếng Việt của các em học sinh ở mức tốt dừng ở con số 40%.

2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề

Biện pháp 1: Chỉ đạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ và kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học môn Tiếng Việt sáng tạo, thú vị cho đội ngũ giáo viên

*** Mục tiêu:**

Việc chỉ đạo bồi dưỡng và nâng cao trình độ giáo viên nhằm mục tiêu tăng cường năng lực chuyên môn và sáng tạo cho giáo viên trong công tác giảng dạy môn Tiếng Việt. Qua đó, giáo viên không chỉ cập nhật được những phương pháp dạy học tiên tiến và hiệu quả mà còn phát triển kỹ năng thiết kế và thực

hiện các hoạt động học tập sáng tạo, làm cho tiết học thêm phong phú và thu hút, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt.

*** Nội dung và cách thực hiện:**

Để thực hiện chỉ đạo bồi dưỡng và nâng cao trình độ, kỹ năng tổ chức các hoạt động dạy học môn Tiếng Việt sáng tạo và thú vị cho đội ngũ giáo viên trước hết nhà trường đã phối hợp với các tổ chức giáo dục thực hiện các khóa đào tạo, hội thảo, buổi học thảo luận chuyên đề về phương pháp dạy học mới, kỹ thuật giảng dạy hiệu quả theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 cho các giáo viên tham gia.



Hình ảnh buổi hội thảo chuyên đề về phương pháp dạy học mới

Tiếp đến, ban lãnh đạo nhà trường cũng tích cực tạo điều kiện để giáo viên có thể chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng và tài liệu giảng dạy với nhau thông qua các buổi họp, buổi thảo luận. Đồng thời lên kế hoạch đầu tư, cung cấp tài liệu, sách giáo trình, phần mềm công cụ giáo dục mới nhất để giáo viên có thể sử dụng trong việc giảng dạy và tạo ra các hoạt động sáng tạo.

Bên cạnh đó, nhà trường luôn động viên, khuyến khích giáo viên mạnh dạn thử nghiệm các hoạt động dạy học sáng tạo bằng cách tạo ra các cuộc thi, dự án, định kỳ tổ chức các buổi dự giờ để giáo viên có thể thể hiện và chia sẻ những ý tưởng mới trong công tác giảng dạy môn Tiếng Việt. Cùng với đó là xây dựng kế hoạch đánh giá định kỳ và cung cấp phản hồi cụ thể để giáo viên có thể tự đánh giá và cải thiện kỹ năng giảng dạy của mình.



Hình ảnh giáo viên đánh giá và cải thiện kỹ năng giảng dạy

Ngoài ra, nhà trường còn khuyến khích giáo viên chủ động bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và chất lượng công tác giảng dạy môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2 bằng cách hướng dẫn và động viên giáo viên tham gia vào các khóa học trực tuyến, các lớp học chuyên môn để cập nhật kiến thức mới nhất, từ đó hoàn thiện kế hoạch giảng dạy của mình.

Việc bồi dưỡng và nâng cao trình độ giáo viên đã tạo ra một đội ngũ giáo viên có khả năng ứng dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy mới, từ đó cải thiện đáng kể chất lượng giờ học. Giáo viên trở nên tự tin hơn trong việc áp dụng các kỹ thuật giảng dạy sáng tạo, điều này không chỉ giúp giáo viên phát triển nghề nghiệp mà còn làm gia tăng sự hài lòng và nhiệt huyết trong công việc giảng dạy.

*** Điểm mới:**

Điểm mới của biện pháp này là sự tích cực tạo ra một hệ thống đào tạo liên tục và đa dạng, bao gồm cả hội thảo, học thảo luận và các khóa học trực tuyến, cung cấp cho giáo viên cơ hội không chỉ học hỏi mà còn chia sẻ kinh nghiệm và ý tưởng giảng dạy. Điều này khuyến khích sự thử nghiệm và đổi mới trong phương pháp dạy học, giúp giáo viên không ngừng cải tiến và phát triển kỹ năng sáng tạo trong nghề nghiệp.

Biện pháp 2: Chỉ đạo đổi mới, linh động áp dụng các phương pháp, kỹ thuật tích cực trong giảng dạy môn Tiếng Việt

*** Mục tiêu:**

Việc chỉ đạo lồng ghép các hoạt động trải nghiệm và thực tế vào giảng dạy môn Tiếng Việt nhằm mục tiêu phát huy năng lực và nâng cao chất lượng môn học là tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận và áp dụng kiến thức ngôn ngữ một cách thực tiễn và sinh động. Qua đó, các em không chỉ học được cách sử dụng Tiếng Việt trong các tình huống giao tiếp cụ thể mà còn phát triển kỹ năng

tư duy phản biện và sáng tạo. Các hoạt động này giúp học sinh liên hệ chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành, từ đó nâng cao hiểu biết và yêu thích môn Tiếng Việt, cũng như khả năng áp dụng vào cuộc sống hàng ngày.

*** Nội dung và cách thực hiện:**

Việc chỉ đạo đổi mới và áp dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật tích cực trong giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 là hết sức cần thiết và mang lại ý nghĩa sâu sắc. Phương pháp này không chỉ giúp giáo viên tiếp cận và ứng dụng các kỹ thuật giảng dạy tiên tiến, từ đó tạo ra các bài học thú vị và tương tác cao, mà còn khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào quá trình học tập. Điều này giúp học sinh nâng cao khả năng ngôn ngữ, phát triển kỹ năng tư duy và sáng tạo, qua đó đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của giáo dục hiện đại, hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện cho học sinh.

Ngay từ đầu năm học, ban lãnh đạo nhà trường đã tổ chức các cuộc họp với tổ giáo viên giảng dạy để xác định mục tiêu và hướng đi cụ thể cho việc đổi mới giảng dạy môn Tiếng Việt. Điều này bao gồm việc phân tích nhu cầu và mục tiêu học tập của học sinh, cũng như xác định các phương pháp và kỹ thuật giảng dạy phù hợp.

Tiếp đến, nhà trường đã tổng hợp ý kiến của các giáo viên giảng dạy môn Tiếng Việt trong trường để xây dựng kế hoạch, đầu tư và cung cấp các tài nguyên giáo dục, công nghệ và trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ giáo viên trong việc triển khai các phương pháp và kỹ thuật mới. Đồng thời, tạo ra môi trường học tập tích cực và khuyến khích sự tương tác giữa học sinh và giáo viên.

Trong công tác giảng dạy, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tổ chức các tiết học Tiếng Việt cho học sinh lớp 2 theo định hướng phát triển toàn diện, khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động tích cực như: thảo luận nhóm, trò chơi học tập, sắm vai tái hiện, các dự án liên quan đến nội dung bài học, thuyết trình, sơ đồ tư duy,... để tăng cường sự tham gia và hiểu biết về ngôn ngữ.



Hình ảnh học sinh trong hoạt động thảo luận nhóm Bên cạnh đó, nhà trường cũng luôn tạo cơ hội để giáo viên có thể tiếp cận và vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực như: Kỹ thuật khăn trải bàn, kỹ thuật trạm, kỹ thuật động não, kỹ thuật bể cá, kỹ thuật ô bi, kỹ thuật xyz,... vào trong công tác dạy và học môn Tiếng Việt cấp Tiểu học nói chung và chương trình Tiếng Việt lớp 2 nói riêng.



Hình ảnh học sinh thuyết trình trước lớp

Ngoài ra, ban giám hiệu nhà trường còn thường xuyên phân công nhiệm vụ cho các đồng chí giáo viên cốt cán, Ban kiểm tra nội bộ thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá của các phương pháp và kỹ thuật giảng dạy mới được áp dụng trong giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2. Dựa trên kết quả đánh giá, đề xuất điều chỉnh chiến lược và phương pháp giảng dạy cho các giáo viên để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh một cách hiệu quả nhất.

Biện pháp chỉ đạo đổi mới, linh hoạt áp dụng các phương pháp và kỹ thuật tích cực trong giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 đã mang lại kết quả đáng kể. Sự thay đổi này không chỉ giúp tăng cường sự tương tác và hứng thú học tập cho học sinh, mà còn thúc đẩy giáo viên phát huy khả năng sáng tạo, đổi mới trong giảng dạy. Qua đó, học sinh đã cải thiện rõ rệt kỹ năng ngôn ngữ và tư duy phản biện. Điều này đảm bảo rằng các em không chỉ hiểu bài một cách sâu sắc mà còn biết cách ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

*** Điểm mới:**

Điểm mới của biện pháp này chính là sự tích hợp đa dạng các kỹ thuật, phương pháp giảng dạy tích cực để tạo ra một môi trường học tập năng động và tương tác cao. Đây là sự đổi mới trong cách tiếp cận giảng dạy, giúp giáo viên không chỉ dạy theo lối mòn mà còn khai thác hiệu quả tiềm năng của từng học

sinh. Việc này không chỉ đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của học sinh mà còn nâng cao chất lượng giáo dục môn Tiếng Việt ở cấp tiểu học.

Biện pháp 3: Chỉ đạo lồng ghép các hoạt động trải nghiệm, hoạt động thực tế vào giảng dạy môn Tiếng Việt nhằm phát huy năng lực và nâng cao chất lượng môn học

*** Mục tiêu:**

Việc chỉ đạo lồng ghép các hoạt động trải nghiệm và thực tế vào giảng dạy môn Tiếng Việt nhằm mục tiêu phát huy năng lực học tập và sự sáng tạo của học sinh, đồng thời nâng cao chất lượng môn học. Qua các hoạt động này, học sinh được kích thích tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề và sự hiểu biết sâu sắc về ngôn ngữ. Điều này không chỉ giúp các em áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày mà còn thúc đẩy sự tự tin và hứng thú trong quá trình học tập, làm cho tiết học trở nên sinh động và thực tiễn hơn.

*** Nội dung và cách thực hiện:**

Việc chỉ đạo lồng ghép các hoạt động trải nghiệm và thực tế vào giảng dạy môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2 là hết sức cần thiết và mang ý nghĩa quan trọng. Các hoạt động này giúp học sinh có thể kết nối kiến thức được học trong sách với thế giới xung quanh, từ đó giúp các em hiểu sâu hơn và nhớ lâu hơn những gì đã học. Qua các tình huống giao tiếp và các dự án thực tế, học sinh được rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ và khả năng sử dụng Tiếng Việt một cách tự nhiên và hiệu quả. Điều này không chỉ thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục Tiếng Việt tại trường tiểu học.

Cũng ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo các giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2 nói riêng và học sinh toàn trường nói chung phải bám sát vào mục tiêu và định hướng phát triển toàn diện của Chương trình GDPT 2018, nhấn mạnh lấy học sinh làm trung tâm, xây dựng các hoạt động phát huy năng lực, phẩm chất, tri thức và kỹ năng cho học sinh. Trong đó có việc thúc đẩy việc xây dựng kế hoạch giảng dạy linh hoạt, có thể điều chỉnh tùy theo tình hình và nhu cầu cụ thể của học sinh. Đặc biệt, các kế hoạch này cần tích hợp các hoạt động trải nghiệm và thực tế như thăm các địa điểm văn hóa, tạo ra các tình huống giao tiếp thực tế trong lớp học.

Tiếp đến, ban lãnh đạo nhà trường cũng đã phối hợp với các cơ quan, tổ chức giáo dục để cung cấp các khóa đào tạo và hỗ trợ cho giáo viên về cách thức tích hợp hoạt động trải nghiệm và thực tế vào giảng dạy thông qua các buổi hội thảo, các buổi thực hành, các khóa học nâng cao năng lực,...

Quan trọng hơn hết, trong công tác giảng dạy bộ môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2 tại trường, ban lãnh đạo luôn khuyến khích giáo viên linh động, sáng tạo và chọn lọc lồng ghép các hoạt động trải nghiệm, thực tế như: Vẽ tranh tuyên truyền, làm sản phẩm thủ công, mô hình có liên quan đến nội dung học tập,... Các hoạt động này được khuyến khích tổ chức dưới nhiều hình thức và có thể linh động kết hợp với các phương pháp, kỹ thuật dạy học khác nhau tạo nên một môi trường học tập linh động, sáng tạo cho học sinh tham gia.



Hình ảnh học sinh vẽ tranh tuyên truyền

Không những vậy, nhà trường cũng đã tích cực phối hợp với đội ngũ giáo viên giảng dạy môn Tiếng Việt trong trường để tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh tham gia như: chuyến thăm các bảo tàng, thư viện, tham gia các cuộc thi về văn hóa, ngôn ngữ,... Qua đó, tạo cơ hội cho học sinh trải nghiệm và áp dụng những kiến thức Tiếng Việt đã học trong môi trường thực tế.

Việc lồng ghép các hoạt động trải nghiệm và thực tế vào giảng dạy môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2 đã đem lại kết quả tích cực, cải thiện đáng kể sự hiểu biết và kỹ năng ngôn ngữ của học sinh. Học sinh không chỉ học được cách áp dụng kiến thức vào thực tế mà còn phát triển tư duy phản biện và sáng tạo, từ đó tăng cường sự tự tin và khả năng giao tiếp. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng dạy và học mà còn giúp học sinh yêu thích môn học hơn, qua đó thúc đẩy học tập tích cực và hiệu quả.

*** Điểm mới:**

Điểm mới của biện pháp này là việc tích hợp một cách có hệ thống các hoạt động trải nghiệm vào nội dung giảng dạy, như tham quan bảo tàng, thực hành tình huống giao tiếp thực tế, và tham gia vào các dự án liên quan đến văn hóa. Phương pháp này không chỉ làm cho bài giảng trở nên sinh động và hấp dẫn mà còn giúp học sinh kết nối trực tiếp kiến thức với cuộc sống, làm cho quá trình học tập trở nên thực tiễn và bổ ích hơn.

Biện pháp 4: Chỉ đạo giáo viên liên tục cập nhật và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào trong công tác giáo dục môn Tiếng Việt

*** Mục tiêu:**

Việc chỉ đạo giáo viên liên tục cập nhật và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào trong công tác giáo dục môn Tiếng Việt nhằm mục tiêu tạo ra một môi trường học tập hiện đại, năng động và phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội. Qua đó, giáo viên có thể tận dụng các công cụ và phần mềm công nghệ thông tin để làm phong phú các bài giảng, tăng cường tương tác và tham gia của học sinh, đồng thời nâng cao hiệu quả giảng dạy. Việc này không chỉ giúp học sinh lớp 2 phát triển kỹ năng ngôn ngữ một cách toàn diện mà còn khơi gợi niềm hứng thú học tập thông qua các phương pháp giáo dục sáng tạo và hiện đại.

*** Nội dung và cách thực hiện:**

Việc chỉ đạo giáo viên liên tục cập nhật và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy môn Tiếng Việt mang lại ý nghĩa rất lớn, nhất là trong bối cảnh giáo dục hiện đại. Việc này không chỉ giúp giáo viên tận dụng các công cụ công nghệ để làm mới phương pháp giảng dạy, tăng cường sự tương tác và hấp dẫn trong các bài học mà còn thúc đẩy học sinh phát triển kỹ năng sống, kỹ năng công nghệ cùng lúc với việc học ngôn ngữ. Điều này góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng nhu cầu của giáo dục thế kỷ 21, và chuẩn bị tốt cho học sinh trong một thế giới ngày càng kỹ thuật số hóa.

Để biện pháp này mang lại hiệu quả, trước tiên, ban lãnh đạo nhà trường đã tiến hành tổ chức các khóa đào tạo và huấn luyện định kỳ cho giáo viên về cách sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn Tiếng Việt. Các khóa đào tạo này sẽ tập trung vào việc sử dụng các phần mềm, ứng dụng và công cụ công nghệ thông tin phù hợp với độ tuổi và nhu cầu học tập của học sinh lớp 2.

Tiếp đến, ban lãnh đạo nhà trường cũng đã phối hợp với các tổ chức chuyên môn về công nghệ thông tin để chia sẻ, cung cấp cho giáo viên các tài nguyên và công cụ giúp giáo viên áp dụng công nghệ thông tin nhanh chóng, hiệu quả vào giảng dạy môn Tiếng Việt, bao gồm: Cung cấp phần mềm giáo dục, giới thiệu các ứng di động, trang web giáo dục, kho bài giảng điện tử, kho tư liệu xây dựng bài giảng,...

Trong thực tế công tác giảng dạy, ban lãnh đạo nhà trường luôn khuyến khích giáo viên có sự linh động, sáng tạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác và phát triển nội dung bài giảng môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 2 thông qua việc: Suu tầm tranh ảnh, video trực quan tổ chức giờ học Đọc, kể chuyện, xây dựng slide bài giảng hấp dẫn, vận dụng các phần mềm Padlet để

tạo không gian chia sẻ, sử dụng các ứng dụng như Word Wall, Quizizz, Bamboo,... để thiết kế trò chơi học tập thú vị,... Bên cạnh đó, nhà trường còn xây dựng một đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật để giúp giáo viên giải quyết các vấn đề liên quan đến công nghệ thông tin trong suốt quá trình giảng dạy môn Tiếng Việt nói chung.



Hình ảnh học sinh tham gia trò chơi tiếp sức

Ngoài ra, sau mỗi học kỳ, nhà trường cũng tổ chức các buổi họp để việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn Tiếng Việt nói riêng và các môn học khác nói chung, nhằm đảm bảo rằng công nghệ thông tin được sử dụng một cách hiệu quả và mang lại kết quả tích cực cho quá trình học tập của học sinh.

Chỉ đạo giáo viên liên tục cập nhật và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn Tiếng Việt đã mang lại kết quả tích cực, cải thiện đáng kể hiệu quả giảng dạy và học tập. Sự tích hợp công nghệ vào các bài giảng giúp học sinh lớp 2 tăng cường sự tương tác, thu hút sự chú ý và nâng cao khả năng tiếp thu kiến thức. Điều này không chỉ làm cho tiết học thêm sinh động mà còn giúp học sinh phát triển kỹ năng sử dụng công nghệ, một lợi thế quan trọng trong thế giới hiện đại.

*** Điểm mới:**

Điểm mới của biện pháp này là sự nhấn mạnh vào đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật liên tục cho giáo viên, cung cấp các công cụ và tài nguyên công nghệ thông tin tiên tiến. Việc này giúp giáo viên không chỉ giảng dạy hiệu quả hơn mà còn đổi mới phương pháp dạy học, từ đó tạo ra các bài giảng đa dạng, phong phú, kích thích sự tham gia và hứng thú học tập của học sinh. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc hiện đại hóa nền giáo dục và thích ứng với yêu cầu của thời đại mới.

3. Kết quả sau khi thực hiện giải pháp tại sáng kiến, đơn vị

Các biện pháp chỉ đạo đã được áp dụng đã mang lại sự thay đổi tích cực đáng kể trong công tác dạy và học môn Tiếng Việt lớp 2. Đầu tiên, việc bồi

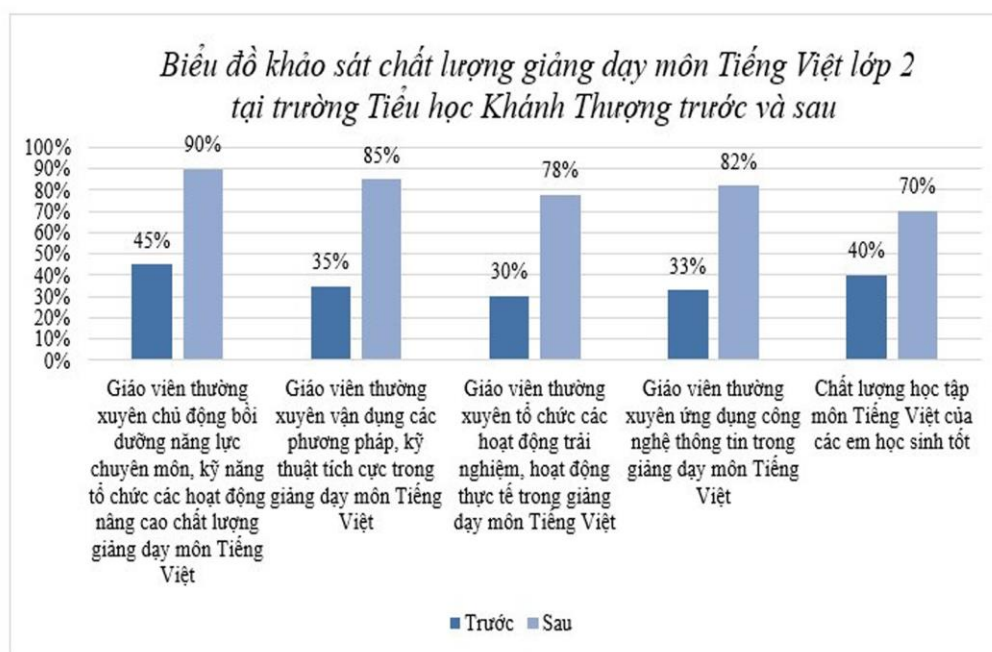
đường và nâng cao kỹ năng cho giáo viên đã giúp đội ngũ này trở nên sáng tạo và linh hoạt hơn trong cách tổ chức các hoạt động giảng dạy, tạo ra các bài học thú vị, gắn liền với thực tế cuộc sống, khiến học sinh cảm thấy hứng thú hơn với môn học. Sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy đã khuyến khích học sinh tham gia tích cực vào các hoạt động lớp học, từ đó phát huy được năng lực tư duy phản biện và sáng tạo của các em.

Việc lồng ghép các hoạt động trải nghiệm thực tế vào chương trình giảng dạy giúp học sinh có thể hiểu sâu và nhớ lâu hơn, đồng thời áp dụng kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, việc liên tục cập nhật và tích hợp công nghệ thông tin vào giảng dạy không chỉ làm phong phú phương thức truyền đạt mà còn giúp học sinh phát triển kỹ năng sống cần thiết trong thế giới kỹ thuật số hiện đại. Nhờ vậy, chất lượng giáo dục môn Tiếng Việt lớp 2 đã được nâng cao, tạo nền tảng vững chắc cho học sinh trong những năm học tiếp theo và trong cuộc sống tương lai.

Tôi đã thực hiện bảng khảo sát chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 tại trường Tiểu học Khánh Thượng trước và sau khi áp dụng sáng kiến và thu được kết quả như sau:

Bảng khảo sát chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 tại trường Tiểu học Khánh Thượng trước và sau khi áp dụng sáng kiến

Tiêu chí	Trước	Sau
Giáo viên thường xuyên chủ động bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt	45%	90%
Giáo viên thường xuyên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật tích cực trong giảng dạy môn Tiếng Việt	35%	85%
Giáo viên thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động thực tế trong giảng dạy môn Tiếng Việt	30%	78%
Giáo viên thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn Tiếng Việt	33%	82%
Chất lượng học tập môn Tiếng Việt của các em học sinh tốt	40%	70%



Qua bảng khảo sát trên ta thấy chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 tại trường Tiểu học Khánh Thượng sau khi áp dụng sáng kiến đã có sự thay đổi tích cực. Tỷ lệ giáo viên thường xuyên chủ động bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt đã tăng lên gấp đôi từ 45% lên 90%. Tỷ lệ giáo viên thường xuyên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật tích cực trong giảng dạy môn Tiếng Việt đã tăng 50%. Tỷ lệ giáo viên thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động thực tế trong giảng dạy môn Tiếng Việt đã tăng từ 30% lên 78%. Tỷ lệ giáo viên thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn Tiếng Việt đã đạt 82%, trong khi trước đó chỉ có 33%. Chất lượng học tập môn Tiếng Việt của các em học sinh ở mức tốt cũng đã tăng lên 30%.

Từ việc áp dụng sáng kiến kinh nghiệm trên, các sân chơi trí tuệ, số học sinh tham gia cũng như đạt giải tăng lên rất cao so với năm học trước, cụ thể như sau:

Sân chơi	Năm học	Số học sinh tham gia	Số lượng học sinh đủ điều kiện thi Vòng Chung kết cấp trường	Số học sinh đạt giải các cấp	
				Cấp huyện	Cấp thành phố
Đấu trường VioEdu môn Tiếng Việt	2022-2023	19	19	03	01
	2023-2024	122	74	8	0
Đấu trường VioEdu môn Toán	2022-2023		186	04	
	2023-2024				
Olimpic Tiếng Anh	2022-2023	0	0	0	0
	2023-2024		24	4	1

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1. Hiệu quả về khoa học

Sáng kiến *"Một số biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 - Sách Kết nối tri thức với cuộc sống"* đã đem lại hiệu quả khoa học đáng kể, thông qua việc cải thiện phương pháp giảng dạy và tối ưu hóa quá trình học tập. Các giáo viên được trang bị kỹ năng và kiến thức mới nhất về phương pháp giảng dạy hiện đại, từ đó giúp giáo viên thiết kế các bài giảng khoa học, kích thích sự tò mò và thúc đẩy tư duy phản biện cũng như sáng tạo của học sinh. Sáng kiến cũng thúc đẩy việc áp dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, cho phép giáo viên và học sinh tiếp cận với nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng, giúp cải thiện hiệu quả học tập và mở rộng kiến thức một cách hiệu quả. Qua đó, sáng kiến không chỉ góp phần vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt mà còn thúc đẩy sự phát triển của ngành giáo dục, đặt nền móng vững chắc cho việc đổi mới giáo dục phù hợp với yêu cầu của thế giới hiện đại.

4.2. Hiệu quả về kinh tế

Sáng kiến *"Một số biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 - Sách Kết nối tri thức với cuộc sống"* không chỉ mang lại lợi ích về mặt giáo dục mà còn có tác động tích cực đến hiệu quả kinh tế. Việc cập nhật và áp dụng công nghệ thông tin vào giáo dục giúp giảm thiểu chi phí tài nguyên giấy tờ, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực và thời gian. Đồng thời, việc nâng cao chất lượng giáo dục thông qua các phương pháp giảng dạy hiện đại và các hoạt động trải nghiệm thực tế giúp học sinh hình thành kỹ năng cần thiết cho tương lai, từ đó giảm chi phí đào tạo và phát triển kỹ năng sau này. Hơn nữa, những học sinh được phát triển đầy đủ về năng lực và phẩm chất cao sẽ giúp góp phần vào sự phát triển kinh tế bền vững, khi những cá nhân này trở thành lao động chất lượng cao, sẵn sàng tham gia và đóng góp vào thị trường lao động trong và ngoài nước.

4.3. Hiệu quả về xã hội

Đối với nhà trường: Sáng kiến đã mang lại hiệu quả xã hội đáng kể cho nhà trường bằng cách nâng cao uy tín và chất lượng giáo dục. Việc áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại và tích cực thúc đẩy một môi trường giáo dục mở, sáng tạo, khiến nhà trường trở thành tấm gương điển hình trong cộng đồng về đổi mới giáo dục. Điều này giúp thu hút sự quan tâm của các bên liên quan và tăng cường hợp tác xã hội, từ đó mở rộng ảnh hưởng và khả năng thu hút nguồn lực từ bên ngoài.

Đối với giáo viên: Đối với giáo viên, sáng kiến không chỉ cải thiện nghiệp vụ mà còn tăng cường sự tự tin và động lực giảng dạy. Giáo viên được trang bị kỹ năng và công nghệ mới để giảng dạy hiệu quả hơn, làm gia tăng sự hài lòng và tự hào nghề nghiệp. Hơn nữa, việc được công nhận và trân trọng về mặt chuyên môn góp phần nâng cao tinh thần và sự nghiệp của giáo viên, từ đó khích lệ giáo viên áp dụng những sáng kiến tương tự trong tương lai.

Đối với học sinh: Sáng kiến đã tạo ra một môi trường học tập chất lượng cao, nơi học sinh không chỉ học kiến thức mà còn phát triển kỹ năng sống và sự tự tin. Các hoạt động trải nghiệm và ứng dụng công nghệ trong học tập giúp học sinh nâng cao khả năng sáng tạo và tư duy phản biện. Những kỹ năng này không chỉ quan trọng cho sự thành công trong học tập mà còn là nền tảng quan trọng cho sự phát triển cá nhân trong tương lai.

Đối với phụ huynh: Phụ huynh cảm thấy hài lòng và an tâm hơn khi thấy con em mình được học tập trong một môi trường giáo dục tiên tiến và toàn diện. Sự tham gia tích cực của phụ huynh trong các hoạt động của nhà trường tăng lên khi phụ huynh nhận thấy tiến bộ rõ rệt trong kết quả học tập và phát triển kỹ năng của con cái. Điều này cũng thắt chặt mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình, tạo nên một cộng đồng giáo dục vững mạnh, hỗ trợ lẫn nhau trong việc nuôi dưỡng và phát triển thế hệ trẻ.

5. Tính khả thi

Sáng kiến đã được áp dụng thành công tại Trường Tiểu học Khánh Thượng, cho thấy khả năng ứng dụng rộng rãi và tiềm năng phát triển mạnh mẽ của nó. Sự thành công này chứng minh rằng các biện pháp chỉ đạo giáo dục đề ra không chỉ hiệu quả trong cải thiện kỹ năng ngôn ngữ và tư duy cho học sinh mà còn có thể được mở rộng và điều chỉnh để phù hợp với nhiều đối tượng học sinh khác nhau tại các trường khác. Việc tiếp tục phát triển và tinh chỉnh sáng kiến này sẽ góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện tại Việt Nam.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến

Năm học 2023-2024

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến

Để thực hiện đề tài sáng kiến ***“Một số biện pháp chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 - Sách Kết nối tri thức với cuộc sống”***, kinh phí sẽ bao gồm các khoản chi sau:

- Chi phí đào tạo và bồi dưỡng giáo viên
- Chi phí cho công nghệ và trang thiết bị

- Chi phí cho hoạt động trải nghiệm và thực tế
- Chi phí cho nhân sự quản lý dự án và điều phối hoạt động
- Chi phí đánh giá và kiểm định

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- *Đối với cơ quan quản lý cấp trên:* Để hỗ trợ hiệu quả hơn nữa các sáng kiến nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2, nên xem xét việc tăng cường cấp phát ngân sách và tài nguyên để phát triển các chương trình đào tạo giáo viên. Việc thiết lập một nền tảng chia sẻ tài nguyên giáo dục kỹ thuật số trên diện rộng cũng sẽ là cần thiết để giáo viên dễ dàng tiếp cận các công cụ và phương pháp giảng dạy mới mẻ, từ đó thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo trong giảng dạy tại các trường học.

- *Đối với Nhà trường:* Nhà trường cần tăng cường sự đầu tư vào cơ sở vật chất và công nghệ thông tin để đáp ứng nhu cầu của giáo dục hiện đại. Việc thiết lập một môi trường học tập linh hoạt và tích cực, nơi giáo viên và học sinh có thể sử dụng công nghệ một cách hiệu quả, là rất quan trọng. Nhà trường cũng nên tổ chức thường xuyên các buổi tập huấn nâng cao nghiệp vụ để giáo viên có thể cập nhật các xu hướng giáo dục mới nhất và áp dụng chúng vào giảng dạy.

- *Đối với Giáo viên:* Giáo viên cần chủ động trong việc cập nhật kiến thức và kỹ năng giảng dạy mới. Điều này bao gồm việc tham gia các khóa đào tạo, hội thảo và tìm hiểu các công nghệ giáo dục mới. Ngoài ra, giáo viên cũng nên tham gia vào các cộng đồng chuyên môn để chia sẻ kinh nghiệm và tài nguyên giảng dạy, từ đó nâng cao chất lượng bài giảng và phương pháp tiếp cận học sinh, giúp học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn phát triển các kỹ năng cần thiết cho tương lai.

Khánh Thượng, ngày 08 tháng 5 năm 2024

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

Người viết sáng kiến
(Ký tên)

Lê Thị Huyền

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Công (2021), *Phát Triển Và Nâng Cao Tiếng Việt 2 (Theo Chương Trình Giáo Dục Phổ Thông Mới)*, Nhà Xuất bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội.
2. Nhiều tác giả (2021), *Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 tập 2 - Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018*, Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.
3. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, *Dạy Học Tích Hợp Phát Triển Năng Lực Học Sinh*, 2020, Nhà Xuất Bản Đại Học Sư Phạm.
4. Nguyễn Lăng Bình - Đỗ Hương Trà (2022), *Dạy Và Học Tích Cực Một Số Phương Pháp Và Kỹ Thuật Dạy Học*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm.
5. Nhiều tác giả (2018), *Hoạt động trải nghiệm (Dành cho học sinh tiểu học Lớp 2)*, Nhà Xuất Bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

PHỤ LỤC (bảng câu hỏi khảo sát)

Bảng hỏi khảo sát chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 tại trường Tiểu học Khánh Thượng

Câu hỏi 1: Thầy/cô có thường xuyên chủ động bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng tổ chức các hoạt động nâng cao chất lượng giảng dạy môn Tiếng Việt không?

- 1) Thường xuyên
- 2) thỉnh thoảng
- 3) Không thường xuyên

Câu hỏi 2: Thầy/cô có thường xuyên vận dụng các phương pháp, kỹ thuật tích cực trong giảng dạy môn Tiếng Việt không?

- 1) Thường xuyên
- 2) thỉnh thoảng
- 3) Không thường xuyên

Câu hỏi 3: Thầy/cô có thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động thực tế trong giảng dạy môn Tiếng Việt không?

- 1) Thường xuyên
- 2) thỉnh thoảng
- 3) Không thường xuyên

Câu hỏi 4: Thầy/cô có thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy môn Tiếng Việt không?

- 1) Thường xuyên
- 2) thỉnh thoảng
- 3) Không thường xuyên

Câu hỏi 5: Chất lượng học tập môn Tiếng Việt của các em học sinh lớp thầy/cô giảng dạy đang chiếm tỷ lệ cao ở mức?

- 1) Xuất sắc
- 2) Hoàn thành tốt
- 3) Hoàn thành
- 4) Chưa hoàn thành

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.....	1
2. Mục tiêu của đề tài, sáng kiến.....	2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	2
 II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN	3
1. Hiện trạng vấn đề	3
1.1. Vài nét sơ lược về trường tiểu học Khánh Thượng	3
1.2. Vài nét sơ lược về công tác chỉ đạo chuyên môn:	3
2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề.....	5
3. Kết quả sau khi thực hiện giải pháp tại sáng kiến, đơn vị	13
4. Hiệu quả của sáng kiến.....	16
4.1. Hiệu quả về khoa học	16
4.2. Hiệu quả về kinh tế.....	16
4.3. Hiệu quả về xã hội.....	16
5. Tính khả thi	17
6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến	17
7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến.....	17
III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	18

PHỤ LỤC

TÀI LIỆU THAM KHẢO